

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 583/2017/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 27 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 565/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim A, sinh năm 1995.

Nơi ĐKNKTT: khu vực A, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc C, sinh năm 1993.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu vực A, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn chị Lê Thị Kim A và anh Hoàng Ngọc C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Kim A và anh Hoàng Ngọc C có một con chung là cháu Hoàng Ngọc Gia NN, sinh ngày 09/8/2013. Hiện nay cháu đang ở với chị Lê Thị Kim A.

Chị Lê Thị Kim A và anh Hoàng Ngọc C tự nguyện thỏa thuận giao cháu Hoàng Ngọc Gia NN cho chị Lê Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi;

Anh Hoàng Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến lúc cháu Hoàng Ngọc Gia NN tự nguyện trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Ngọc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Anh Hoàng Ngọc C và chị Lê Thị Kim A có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim A và anh Hoàng Ngọc C cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Kim A và anh Hoàng Ngọc C cùng xác nhận vợ chồng không có nợ của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Lê Thị Kim A phải chịu 75.000đồng và anh Hoàng Ngọc C phải chịu 75.000đồng nhưng chị Lê Thị Kim A và anh Hoàng Ngọc C tự nguyện thỏa thuận chị Lê Thị Kim A chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng.

Án phí cấp dưỡng: Anh Hoàng Ngọc C phải chịu 150.000đồng, nhưng chị Lê Thị Kim A và anh Hoàng Ngọc C tự nguyện thỏa thuận chị Lê Thị Kim A chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng thay cho anh Hoàng Ngọc C.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Lê Thị Kim A phải chịu là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Lê Thị Kim A đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 003308 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Lê Thị Kim A đã nộp đủ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014

thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- UBND phường H, thành phố H, tỉnh T.T.Huế;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan